

Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta-lactam tại Phòng khám đa khoa Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương 6 tháng đầu năm 2024

Research on using beta-lactam antibiotics in outpatients under 12 years old at Thoi Hoa General Clinic, Ben Cat City, Binh Duong Province in the first six months of 2024

Dương Thị Xuân¹, Lê Văn Út¹, Nguyễn Thị Ngọc Phượng¹, Triệu Thị Ngọc Oanh², Trần Huyền Trân^{1,3}

¹ Viện Đào tạo và Nghiên cứu Dược học, Trường Đại học Bình Dương

² Phòng khám đa khoa Khu vực Thới Hòa;

³ Viện Dược liệu

Tác giả liên hệ: Trần Huyền Trân. E-mail: thtran@bdu.edu.vn

Tóm tắt: Ngày nay, tình trạng kháng kháng sinh ngày càng gia tăng trên toàn thế giới, đặc biệt ở các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam. Nhiều chủng vi khuẩn đã kháng nhiều loại kháng sinh kể cả kháng sinh thế hệ mới. Nghiên cứu nhằm khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta-lactam tại Phòng khám đa khoa Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương trong 6 tháng đầu năm 2024, được thực hiện theo phương pháp hồi cứu mô tả cắt ngang trên 400 đơn thuốc ngoại trú có sử dụng kháng sinh nhóm beta-lactam điều trị tại các khoa của Phòng khám đa khoa Thới Hòa trong 6 tháng đầu năm 2024. Kết quả cho thấy đơn thuốc sử dụng kháng sinh điều trị ngoại trú chiếm tỷ lệ 48,75%, trong đó số ca nam chiếm tỷ lệ cao nhất (55,7%), bệnh nhân điều trị kháng sinh chủ yếu ở nhóm tuổi trên 60 tuổi (45,5%), nhóm bệnh hô hấp có tỷ lệ sử dụng kháng sinh cao nhất (43,6%), khoa khám bệnh Tai-Mũi-Họng có tỷ lệ dùng kháng sinh cao nhất (88,9%). Trong nhóm beta lactam, kháng sinh phân nhóm Cephalosporin được dùng nhiều nhất (74,9%) và không có trường hợp kê đơn phối hợp 3 kháng sinh trong cùng một đơn thuốc. Tỷ lệ kháng sinh được sử dụng hợp lý là 98% và đơn thuốc được chỉ định kháng sinh 10 ngày trở lên ở mức thấp (2,0%).

Từ khóa: *Beta lactam; Đơn thuốc; Kháng sinh; Ngoại trú*

Abstract: Nowadays, antibiotic resistance has developed all over the world, particularly in developing nations such as Vietnam. Many bacterial strains are resistant to a wide range of antibiotics, including newer generations. The study aimed to research the use of beta lactam antibiotics at Thoi Hoa General Clinic, Ben Cat City, Binh Duong Province in the first six months of 2024, using a cross-sectional descriptive retrospective method on 400 outpatient prescriptions for beta lactam antibiotics treated at Thoi Hoa General Clinic departments in the first six months of 2024. The results showed that the rate of antibiotic use in outpatient treatment was 48.75%, with male cases accounting for the highest rate (55.7%). Patients treated with antibiotics were mainly in the age group over 60 years old (45.5%), the respiratory disease group had the highest rate of antibiotic use (43.6%), and the Otolaryngology department had the highest rate of antibiotic use (88.9%). Cephalosporin antibiotics were the most commonly prescribed (74.9%), and no prescriptions for three antibiotics were written together. Antibiotics were used appropriately 98% of the time, with only 2.0% of prescriptions lasting 10 days or longer.

Keywords: *Antibiotics; Beta lactam; Outpatient; Prescription*

1. Đặt vấn đề

Việt Nam đang đối mặt với tình trạng kháng thuốc ngày càng gia tăng. Kháng thuốc xảy ra khi vi khuẩn, virus, nấm và kí sinh trùng không còn đáp ứng với thuốc, làm cho việc điều trị nhiễm trùng trở nên khó khăn hoặc thậm chí không thể điều trị được [1]. Việt Nam là một trong số các nước có tỷ lệ kháng thuốc cao do lạm dụng và sử dụng kháng sinh không kê đơn và bác sĩ kê đơn thuốc kháng sinh không hợp lí. Theo nghiên cứu về khảo sát đặc điểm bệnh nhân có sử dụng kháng sinh tại Khoa Ngoại-Trung Tâm Y Tế Thị xã Giá Rai tỉnh Bạc Liêu từ tháng 01/2021-04/2021 về “Phân tích đặc điểm và đánh giá tính hợp lý trong sử dụng kháng sinh trong mẫu nghiên cứu”. Kháng sinh nhóm beta lactam được sử dụng nhiều nhất (60,13%), tiếp theo là Aminoglycosid (29,94%), 18 hoạt chất với 775 lượt kê đơn trong đó kháng sinh được kê đơn thường xuyên là Gentamycin (29,55%), Cefotaxim (25,16%), Amoxicillin / Amoxicillin-Acid clavulanic (11,23%). Chỉ định chính là bệnh lý nhiễm khuẩn da và tổ chức dưới da (49,8%), chấn thương, bỏng (30,4%), bệnh lý hệ tiêu hóa (14,4%). Kháng sinh được dùng đường tiêm chiếm 63,87%, phác đồ được đánh giá là hợp lý chung chiếm 63,87%. Nghiên cứu đã kết luận tỷ lệ sử dụng kháng sinh không hợp lý còn cao (33,55%) [1], [2].

Nếu vi khuẩn trở nên kháng thuốc, hiệu quả điều trị sẽ không cao. Để góp phần hiểu biết và nâng cao hiệu quả sử dụng kháng sinh nói chung và nhóm beta lactam nói riêng, chúng tôi đã tiến hành thực hiện đề tài: **“Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam tại Phòng Khám Đa Khoa khu vực Thới Hòa, thành phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương trong 6 tháng đầu năm 2024”** với mục tiêu:

- Khảo sát đặc điểm bệnh nhân được chỉ định dùng kháng sinh nhóm beta lactam.
- Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh-PPhòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa.

2. Đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đơn thuốc của bệnh nhân điều trị ngoại trú tại Phòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa có sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam từ tháng 01/2024 đến tháng 06/2024.

2.2. Tiêu chuẩn chọn mẫu

Đơn thuốc của bệnh nhân điều trị ngoại trú có sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam tại Phòng khám đa khoa Thới Hòa từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024.

2.3. Tiêu chuẩn loại trừ

Những đơn thuốc thiếu thông tin hoặc không có đủ thông tin cần khảo sát.

2.4. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu hồi cứu mô tả cắt ngang được thực hiện tại Phòng khám đa khoa Thới Hòa từ tháng 01/2024 đến 06/2024.

Cỡ mẫu được tính theo công thức sau:

$$n = \frac{Z^2 \cdot p \cdot (1 - p)}{e^2}$$

Dựa vào các nghiên cứu trước đây, ước tính $p = 0,5$;

Với mức tin cậy 0,95%, ta có khoảng sai lệch cho phép $e = 0,05$ và $Z = 1,96$.

Cỡ mẫu cần thiết dùng trong nghiên cứu là 385 đơn thuốc. Để tránh trường hợp mẫu nghiên cứu sai số không đạt yêu cầu ta lấy $n = 400$ để khảo sát.

2.5. Nội dung nghiên cứu

Thu thập các đơn thuốc để khảo sát nhằm thống kê các đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân có sử dụng kháng sinh và

phân tích, đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam, gồm:

Thu thập thông tin cá nhân của bệnh nhân trên đơn thuốc

- Thông tin thu thập gồm năm sinh (tuổi), giới tính của các bệnh nhân điều trị ngoại trú có sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam.

Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh-Phòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa

- Thống kê số đơn thuốc có sử dụng kháng sinh và số đơn thuốc được kê đơn ở các khoa thuộc khoa khám bệnh của Phòng khám.

- Thống kê được các phối hợp của nhóm kháng sinh trong đơn trị liệu ngoại trú

- Đánh giá các phân nhóm kháng sinh nhóm beta lactam điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh-Phòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

- Thống kê và phân tích về nhóm bệnh và thời gian sử dụng các thuốc trong nhóm beta lactam

- Đánh giá về chỉ định và tương tác thuốc trong đơn trị liệu.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả

3.1.1. Các đặc điểm lâm sàng về mẫu nghiên cứu

Đặc điểm giới tính

Trong nghiên cứu này, số bệnh nhân nam đến khám và điều trị chiếm tỷ lệ 44,3%, thấp hơn so với tỷ lệ bệnh nhân nữ (53,7%) (**Bảng 1**).

Bảng 1. Tỷ lệ theo giới tính

Giới tính	Số ca	Tỷ lệ (%)
Nam	177	44,3
Nữ	223	55,7
Tổng số	400	100

Đặc điểm về nhóm tuổi

Bệnh nhân có độ tuổi từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (45,5%); tiếp theo bệnh nhân trong độ tuổi 40-60 tuổi chiếm 23,75 %; tuổi từ 13-18 chiếm tỷ lệ thấp nhất (0,75%) (**Bảng 2**).

Bảng 2. Tỷ lệ theo nhóm tuổi

Độ tuổi	Số ca	Tỷ lệ (%)
0-6 Tuổi	12	2,25
7-12 Tuổi	29	4,25
13-18 Tuổi	11	0,75
19-40 Tuổi	99	23,5
40-60 Tuổi	93	23,75
> 60 Tuổi	155	45,5
Tổng	400	100

3.1.2. Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh-phòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa

Tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam

Trong 400 đơn thuốc được khảo sát, số đơn thuốc có sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam là 48,75%, đơn thuốc không sử dụng kháng sinh chiếm tỷ lệ cao hơn với 51,25% (**Bảng 3**).

Bảng 3. Tình hình sử dụng kháng sinh beta lactam trong mẫu khảo sát

Kháng sinh	Số ca	Tỷ lệ (%)
Sử dụng	195	48,75
Không sử dụng	205	51,25
Tổng	400	100

Tình hình phối hợp kháng sinh

Số đơn thuốc được đơn trị liệu bằng kháng sinh beta lactam (chiếm tỷ lệ 89,75%) tỷ lệ cao hơn nhiều so với đơn thuốc sử dụng beta lactam kết hợp với kháng

sinh khác (chiếm tỷ lệ 10,25%), không ghi nhận trường hợp sử dụng phối hợp ba kháng sinh trong một đơn thuốc (**Bảng 4**).

Bảng 4. Tỷ lệ kháng sinh phối hợp trong các đơn thuốc có sử dụng kháng sinh.

Số kháng sinh trong đơn	Số ca	Tỷ lệ (%)
1 loại kháng sinh	175	89,75
2 loại kháng sinh	20	10,25
Tổng	195	100

Tình hình sử dụng kháng sinh beta lactam tại các khoa phòng

Tại phòng khám đa khoa Thới Hòa, các phòng khám chuyên khoa Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng đang thực hiện công tác khám chữa bệnh. Trong nghiên cứu của chúng tôi, phòng khám Tai- Mũi- Họng có tỷ lệ sử dụng kháng sinh cao nhất (88,9%). Phòng khám Nội có tỷ lệ sử dụng kháng sinh thấp nhất (20,8%) (**Bảng 5**).

Bảng 5. Tình hình sử dụng kháng sinh beta lactam tại các khoa phòng thuộc Khoa khám bệnh

Phòng khám thuộc khoa khám bệnh	Nội	Ngoại	Sản	Nhi	Mắt	RHM	TMH	Tổng Khoa khám bệnh
Số đơn	25	20	30	25	17	38	40	195
Tổng số đơn	120	70	50	35	22	58	45	400
Tỷ lệ (%)	20,8	28,6	60	71,4	72,3	65,5	88,9	48,75

Nhóm bệnh có sử dụng kháng sinh beta lactam trong điều trị

Nhóm bệnh hô hấp có tỷ lệ sử dụng kháng sinh cao nhất (43,6%), tiếp đến là bệnh về tai (14,4%). Bệnh về tiêu hóa, mắt cùng chiếm tỷ lệ là 7,7% ... Bệnh về da chiếm tỷ lệ thấp 5,1% (**Bảng 6**).

Bảng 6. Các nhóm bệnh có sử dụng beta lactam trong đơn thuốc

STT	Nhóm bệnh	Số ca bệnh	Tỷ lệ (%)
1	Bệnh hệ tiêu hóa	15	7,7
2	Bệnh hệ hô hấp	85	43,6
3	Bệnh hệ tiết niệu-sinh dục	15	7,7
4	Bệnh nhiễm	20	10,2
5	Bệnh về da	10	5,1
6	Bệnh về mắt	15	7,7
7	Bệnh về tai	28	14,4
8	Bệnh khác	7	3,6
Tổng		195	100

Thời gian sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam trong điều trị

Hầu hết các đơn thuốc sử dụng kháng sinh beta lactam để điều trị cho bệnh nhân được chỉ định trong thời gian không quá 5 ngày (57,7%), có 39 đơn thuốc chỉ định kháng sinh từ 6-10 ngày chiếm tỷ lệ 36,9%, thời gian sử dụng thuốc trên 10 ngày chiếm tỷ lệ thấp 2,1%. Với thời gian kê đơn kháng sinh này là hợp lý, an toàn và đạt hiệu quả trong điều trị (**Bảng 7**).

Bảng 7. Thời gian sử dụng kháng sinh

Tên kháng sinh	Thời gian sử dụng kháng sinh		
	≤ 5 ngày	6-10 ngày	> 10 ngày
Amoxicillin	15	10	0
Ampicillin	13	2	0
Cephalexin	30	15	0
Cefuroxim	46	22	0
Ceftriaxon	15	20	0
Meropenem	0	0	3
Imipenem	0	0	1
Aztreonam	0	3	0
Tổng	119	72	4
Tỷ lệ	61,0	36,9	2,1

Tỷ lệ sử dụng các phân nhóm kháng sinh beta lactam trong điều trị

Trong nhóm beta lactam, kháng sinh nhóm Cephalosporin sử dụng cho bệnh nhân chiếm nhiều nhất (74,9%), kế tiếp là nhóm Penicillin và các chất ức chế beta lactamase chiếm tỷ lệ lần lượt là 11,3% và 10,3%; nhóm Monobactam tỷ lệ thấp nhất (1,5%) (**Bảng 8**)

Bảng 8. Tỷ lệ sử dụng các phân nhóm kháng sinh beta lactam

Beta- lactam nhóm	Số ca	Tỷ lệ (%)
Penicillin	22	11,3
Cephalosporin	146	74,9
Barbapenem	4	2,0
Monobactam	3	1,5
Các chất ức chế beta lactamase	20	10,3
Tổng	195	100

Tỷ lệ các đơn thuốc có tương tác với thuốc khác

Bảng 9. Tỷ lệ số đơn thuốc sử dụng kháng sinh cephalosporin có tương tác

Tương tác thuốc	Số ca	Tỷ lệ (%)
Kháng sinh với kháng sinh	0	0
Kháng sinh với thuốc khác	4	2,0
Không có tương tác thuốc	191	98,0
Tổng	195	100

Nhóm kháng sinh beta lactam được sử dụng trong điều trị được chỉ định đúng chiếm tỷ lệ cao (98%), tỷ lệ đơn thuốc có tương tác với thuốc khác thấp (2%) và không ghi nhận trường hợp nào có tương tác giữa các kháng sinh trong cùng một đơn thuốc điều trị có phối hợp hai kháng sinh (**Bảng 9**).

3.2. Thảo luận

3.2.1. Đặc điểm lâm sàng của kháng sinh
Theo kết quả thống kê được 400 mẫu nghiên cứu, bệnh nhân nữ chiếm 55,7 % nhiều hơn bệnh nhân nam chiếm 44,3 % (**Bảng 1**). Kết quả này không tương đồng với kết quả nghiên cứu của Lương Chất Cường cùng các cộng sự về khảo sát tình

hình sử dụng kháng sinh tại Khoa ngoại - Trung tâm y tế thị xã Giá Rai tỉnh Bạc Liêu từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 04 năm 2021, số bệnh nhân nam là 62,5% và bệnh nhân nữ là 37,5% [3]. Mặt khác, ở nghiên cứu của tác giả Vũ Bảo Trang từ tháng 01 năm 2021 đến tháng 05 năm 2021 tại Bệnh viện Thống Nhất thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ bệnh nhân nam 51,7% và nữ 48,3% [4]. Khảo sát cho thấy có sự khác nhau có thể do tiêu chuẩn chọn mẫu nghiên cứu hoặc những khác biệt về độ tuổi, điều kiện sống khác nhau.

Qua số liệu thu thập được trên 400 đơn thuốc, nhóm bệnh nhân từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (45,5%), tiếp đến là nhóm bệnh nhân từ 40-60 tuổi (23,75%) (**Bảng 2**). Ở hai nhóm bệnh nhân này thuộc chiếm tỷ lệ cao vì là nhóm tuổi trung niên và người già. Những người lớn tuổi thường sức đề kháng giảm, cơ thể lão hóa nên hay gặp các vấn đề về sức khỏe và dễ mắc bệnh hơn. Các nhóm từ 0-6 tuổi và 7-12 tuổi chiếm tỷ lệ lần lượt là 2,25% và 4,25%. Chiếm tỷ lệ thấp nhất là độ tuổi từ 13-18 (0,75%) vì nhóm tuổi này là học sinh đang tuổi dậy thì phát triển và trưởng thành hơn nữa độ tuổi này đã được giáo dục về sức khỏe nên việc hiểu biết và nâng cao sức khỏe cũng tốt hơn. Bên cạnh đó theo nghiên cứu tại Khoa tiết niệu- Bệnh viện Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 06 năm 2021 đến tháng 06 năm 2022, nhóm bệnh nhân ở độ tuổi 41-60 tuổi chiếm tỷ lệ 27,9% gần tương đương nhóm tuổi khảo sát tại Phòng khám Đa Khoa Thới Hòa (**Bảng 2**), còn ở nhóm tuổi từ 60 tuổi trở lên là 61,5% [5].

3.2.2. Đánh giá tình hình sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam điều trị ngoại trú tại khoa khám bệnh-Phòng khám đa khoa khu vực Thới Hòa

Theo kết quả nghiên cứu, tỷ lệ đơn thuốc có sử dụng kháng sinh trong điều trị tại

Khoa khám bệnh của Phòng khám đa khoa Thới Hòa là 48,75% (**Bảng 3**), tỷ lệ này thấp hơn so với tỷ lệ đơn thuốc trong nghiên cứu của tác giả Võ Thị Mỹ Hằng cùng các cộng sự tại Trung tâm Y tế Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu là 74,4% [6]. Bên cạnh đó, theo số liệu báo cáo về thực trạng sử dụng kháng sinh tại 15 bệnh viện trực thuộc Bộ, bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Hồ Chí Minh... giai đoạn 2008-2009 về phòng chống kháng thuốc cho thấy có từ 30-70% vi khuẩn Gram âm đã đề kháng với Cephalosporin thế hệ 3 và 4, gần 40-60% kháng với Aminoglycosid và Fluoroquinolon. Có đến gần 40% chủng vi khuẩn *Acinetobacter* giảm nhạy cảm với Imipenem. Thực trạng này còn được phản ánh qua việc sử dụng kháng sinh theo kinh nghiệm ban đầu không phù hợp với kết quả kháng sinh đồ (74%) [7]. Tổ chức Y tế Thế giới xếp Việt Nam vào nhóm các nước có tỷ lệ kháng kháng sinh cao nhất thế giới. Sự đề kháng của vi khuẩn với kháng sinh có thể là nguyên nhân khiến tỷ lệ sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam giảm [8].

Kết quả khảo sát trong nghiên cứu này cho thấy các đơn thuốc được chỉ định dùng một kháng sinh trong điều trị chiếm tỷ lệ cao 89,75%, đơn thuốc phối hợp 2 kháng sinh trong điều trị chiếm 10,25%, không ghi nhận trường hợp sử dụng 3 kháng sinh trở lên (**Bảng 4**). Kết quả khảo sát này gần tương đương với kết quả khảo sát trong nghiên cứu của Lê Thị Bé Năm trong năm 2015 về sự phối hợp một loại kháng sinh là 88,5% và hai loại kháng sinh là 11,8% [9].

Tại các khoa phòng của Phòng khám khảo sát được tỷ lệ kê đơn kháng sinh cao, chiếm tỷ lệ cao nhất là Khoa Tai-Mũi-Họng (88,9%), tại đây ghi nhận các ca bệnh bị viêm xoang cấp và mãn tính, viêm amidan, viêm tai giữa..., do đó chỉ định dùng kháng sinh là phù hợp. Sau

Khoa Tai- Mũi- Họng, tỷ lệ kê đơn kháng sinh tại giảm dần là Khoa Nhi (71,3%), Khoa Mắt (72,3%), Khoa Răng Hàm Mất (65,5%), tỷ lệ tại Khoa Nội thấp nhất 20,8% (**Bảng 5**).

Theo tài liệu “Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh về tai mũi họng” do Bộ Y Tế ban hành năm 2016 cho thấy nguyên nhân chủ yếu gây viêm họng là do virus (60-80%), nên không cần sử dụng kháng sinh trong điều trị [6]. Do đó, việc kê đơn kháng sinh cần thận trọng và cân nhắc để tránh lạm dụng kháng sinh và đạt được hiệu quả trong điều trị. Tại Khoa Mắt hầu hết các trường hợp được ghi nhận các trường hợp bị viêm kết mạc, đục thủy tinh thể người già, viêm mí mắt, đau mắt đỏ... Các bệnh này những ngày đầu tiên triển bệnh nhanh, cần sử dụng kháng sinh dưới dạng dung dịch nhỏ kết hợp uống, trong trường hợp này kê đơn kháng sinh là đúng chỉ định. Tại Khoa Nội có tỷ lệ thấp do phần lớn bệnh nhân tới Khoa Nội điều trị các bệnh mãn tính như tăng huyết áp, đái tháo đường...

Theo kết quả nghiên cứu cho thấy nhóm bệnh về hệ hô hấp chiếm tỷ lệ sử dụng kháng sinh cao nhất (43,6%) (**Bảng 5**), điều này có thể do bệnh hô hấp là nhóm bệnh phổ biến ở những nơi có khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, gió mùa, những biến đổi do thời tiết đang chuyển mùa, bệnh nhân dễ mắc các bệnh lây qua đường hô hấp đặc biệt người già và trẻ nhỏ. Việc kê đơn cho nhóm bệnh hô hấp với chẩn đoán như nhiễm trùng hô hấp, viêm xoang cấp. Viêm tiểu phế quản cấp.. thì kê đơn sử dụng kháng sinh là hợp lý. Nếu trường hợp viêm họng cấp hay viêm phế quản cấp cần xem xét cẩn thận.

Nhóm bệnh về da chiếm tỷ lệ tương đối thấp (5,1%) ghi nhận các bệnh như viêm da cơ địa, áp xe, mụn nhọt ... đơn thuốc được chỉ định dùng kháng sinh là phù hợp. Đối với bệnh viêm da tiếp xúc

nguyên tắc điều trị là tìm ra dị nguyên gây bệnh và dùng Corticoid uống hoặc bôi giúp giảm phản ứng ngứa, viêm. Với bệnh này không cần dùng kháng sinh [6].

Khảo sát về tỷ lệ sử dụng các phân nhóm kháng sinh trong nhóm beta lactam, cho thấy kháng sinh nhóm Cephalosporin được sử dụng trong điều trị nhiều nhất chiếm 74,9%. Nhóm Penicillin và các chất ức chế beta lactamase cũng được sử dụng khá cao 11,3% và 10,3 % (**Bảng 8**).

Thời gian sử dụng kháng sinh trong điều trị phụ thuộc vào tình trạng- vị trí nhiễm khuẩn và sức đề kháng của bệnh nhân. Kết quả khảo sát đa số các kháng sinh được kê dùng trong 3-dưới 5 ngày (61,0%), dùng trong khoảng từ 6-10 ngày tương đối cao (36,9%). Số ca bệnh sử dụng trên 10 ngày ở mức thấp (2,1%) (**Bảng 7**). Điều này cho thấy tình trạng nhiễm khuẩn ở mức nhẹ và trung bình. Chỉ một số ít trường hợp nhiễm khuẩn nặng như viêm màng não, bệnh lao... mới gây kéo dài thời gian điều trị [6]. Điều này chứng tỏ việc kê đơn kháng sinh cho các bệnh nhân tới khám và điều trị là phù hợp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sử dụng kháng sinh không có tương tác thuốc đạt 98%, trong đó tương tác giữa kháng sinh với các thuốc khác chiếm tỷ lệ thấp 2,0% (**Bảng 9**). Tương tác giữa kháng sinh với thuốc khác là tương tác của nhóm Cefuroxim với nhóm thuốc ức chế bơm Proton (omeprazol, pantoprazol). Omeprazol hoặc Pantoprazol làm giảm sự hấp thu Cefuroxim trong máu làm giảm hiệu quả của thuốc.

4. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy bệnh nhân đến điều trị ngoại trú tại Phòng Khám Đa Khoa Thới Hòa có số bệnh nhân nữ chiếm tỷ lệ 55,7%, bệnh nhân nam chiếm 44,3%; số bệnh nhân ở nhóm tuổi trên 60

tuổi có tỷ lệ cao nhất (45,5%), bệnh nhân ở nhóm tuổi 13-18 có tỷ lệ thấp nhất (0,75%). Tỷ lệ bệnh nhân sử dụng kháng sinh nhóm beta lactam chiếm 48,75%, không có trường hợp sử dụng 3 kháng sinh trong cùng một đơn thuốc. Tại các khoa của Phòng khám ghi nhận khoa Tai-Mũi-Họng sử dụng kháng sinh cao nhất (88,9%), khoa Nội có tỷ lệ sử dụng kháng sinh thấp nhất (20,8%). Nhóm bệnh về hô hấp có tỷ lệ cao nhất (43,6%), ngược lại nhóm bệnh do nguyên nhân

Tài liệu tham khảo

- [1] M. Harun-Or-Rashid and J. Sakamoto, "Antibiotic use in Vietnamese hospitals: a multicenter point-prevalence study," *American journal of infection control*, vol. 40, no. 9, pp. 840-844, 2012.
- [2] L. Y. Hsu and H. Legido-Quigley, "An analysis of national action plans on antimicrobial resistance in Southeast Asia using a governance framework approach," *The Lancet Regional Health—Western Pacific*, vol. 7, 2021.
- [3] L. C. Lường and H. T. M. Duyên, "Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh tại khoa ngoại-Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai tỉnh Bạc Liêu," *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, no. 54, pp. 152-159, 2022.
- [4] V. B. Trang và cộng sự, "Tình hình đề kháng và sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn do *Escherichia coli* và *Klebsiella pneumoniae* tại Bệnh viện Thống Nhất," *Tạp chí Y học Việt Nam*, vol. 522, no. 1, 2023.
- [5] P. T. Y. Hà, "Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh trong điều trị nhiễm khuẩn đường tiết niệu tại khoa tiết niệu Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ chí minh," 2022, doi: 10.51298/vmj.v517i1.3156.
- [6] X N. T. Lâm và cộng sự, "Khảo sát về tình hình sử dụng kháng sinh và sự đề kháng kháng sinh tại khoa nội tổng hợp Bệnh viện Trường đại học Y dược Cần Thơ năm 2021-2022," *Tạp chí Y Dược học Cần Thơ*, no. 60, pp. 58-64, 2023.

khác gây ra có tỷ lệ thấp (3,6%). Kháng sinh nhóm Cephalosporin được sử dụng nhiều nhất trong điều trị (74,9%) và nhóm Monobactam được sử dụng ít nhất (1,5%). Phần lớn các kháng sinh được kê đơn không quá 10 ngày. Tỷ lệ sử dụng kháng sinh đúng chỉ định đạt 98%. Tỷ lệ sử dụng kháng sinh có tương tác với thuốc khác là 2,0% và không có tương tác giữa các kháng sinh trong cùng đơn thuốc.

- [7] G. V. Nam, "Báo cáo sử dụng kháng sinh và kháng kháng sinh tại 15 bệnh viện Việt Nam năm 2008-2009," *Dự án hợp tác toàn cầu về kháng kháng sinh GARP Việt Nam và Đơn vị Nghiên cứu Lâm sàng Đại học Oxford*, 2009.
- [8] K. T. B. Hân và cộng sự, "Khảo sát thực trạng sử dụng thuốc kháng sinh trong điều trị viêm phổi tại Bệnh viện Chợ Rẫy giai đoạn 2021–2022," *Tạp chí Y học Việt Nam*, vol. 533, no. 1B, 2023.
- [9] T. M. H. Võ and X. C. Dương, "Nghiên cứu tình hình sử dụng kháng sinh tại khoa Nội-nhi-nhiễm, Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu," *Tạp chí Y học Việt Nam*, vol. 519, no. 2, 2022.

Ngày nhận bài: 28/10/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 17/12/2024

Ngày chấp nhận đăng: 17/12/2024